

## Kỹ thuật trồng cây hồng

Hồng là cây ăn quả á nhiệt đới được trồng lâu đời ở Việt Nam, phía Bắc từ Hà Tĩnh trở ra, phía Nam ở vùng Đà Lạt trên độ cao 1000-1500m so với mặt biển. Hồng sinh trưởng phát triển tốt trên nhiều loại đất đồi, nơi mà nhiều cây ăn quả kém chịu hạn không trồng được thì hồng vẫn cho năng suất cao và ổn định hàng năm. Quả hồng chủ yếu để ăn tươi, chế biến hàng khô là mặt hàng xuất khẩu đặc sản của một số nước trên thế giới. Quả hồng chín chứa nhiều đường (15-20%), nhiều vitamin A (1mg trong 100g), ngoài ra còn có vitamin B1, B2, PP, C và các chất khoáng. Quả hồng không chua nên đông y cho là loại quả lành cho trẻ em, người ốm, người già, người đau dạ dày... Tai quả hồng phơi hoặc sấy khô dùng chữa ho, nấc, đầy bụng. nước ép từ quả hồng chưa chín dùng chữa bệnh cao huyết áp.

### 1. Các giống hồng

Các tỉnh ở miền Bắc có nhiều giống hồng chia thành 2 nhóm:

Hồng ngâm: Loại này khi chín ăn chát, sau khi thu hoạch, phải ngâm khử chát mới ăn được

Hồng dầm: Khi quả chín có thể ăn ngay được hoặc đem dầm vài hôm rồi đem càng tốt.

Ngoài hai giống trên còn có thể kể thêm một số giống khác:

- Hồng Lạng (ở một số xã vùng biên giới tỉnh Lạng Sơn)
- Hồng Hạc (ở Hạc Trì – thành phố Việt Trì – Phú Thọ)
- Hồng Yên Thôn (ở Thạch Xá – Thạch Thất – Hà Tây)
- Hồng Nhân hậu (huyện Lý Nhân – Hà Nam)
- Hồng Tiến ( huyện Nghi Xuân – Hà Tĩnh)
- Hồng vương (Thạch Hà – Hà Tĩnh)
- Hồng dẻo và Hồng sáp (Đà Lạt – Lâm Đồng).

Trong số đó, các loại: hồng Lạng, hồng Hạc, hồng Lục Yên, hồng vương Thạch Hà là giống hồng không hạt.

### 2. Yêu cầu ngoại cảnh

Nhiệt độ: Hồng thích khí hậu ôn đới và á nhiệt đới, không chịu được nhiệt độ quá thấp cũng không chịu được nhiệt độ quá cao. Cây hồng là cây rụng lá về mùa đông vì vậy cần có một thời gian nghỉ song song với một số thời gian nhiệt độ thấp nhất định thì mới ra hoa kết quả được tốt. Nhiệt độ cần để nảy mầm từ 13-14°C đến 16-17°C, nở hoa 20-22°C, để quả phát triển là 26-27°C, ở giai đoạn chín nhiệt độ hạ thấp dưới 20°C; biên độ nhiệt lớn sẽ làm cho quả ngọt, phẩm chất quả khá, mã quả đẹp.

Nước: Hồng là cây có khả năng chịu hạn khá. Lượng mưa hàng năm tốt nhất là 1200-2100 mm.

Ánh sáng: Hồng nói chung rất ưa sáng. Ở vùng miền núi người ta thường chọn hướng đất có nhiều ánh sáng. Những vùng đủ ánh sáng cây phát triển nhanh

hơn, tán lá rộng, quả phân bố đều trên tán. Trồng chỗ thiếu ánh sáng cây mọc vóng, tán bé, phân bố quả không đều, năng suất kém rõ rệt. Mùa hồng chín nếu đủ ánh sáng, khí hậu hơi khô phẩm chất quả sẽ tốt.

Đất: Hồng thích ứng với nhiều loại đất, với điều kiện tầng đất dày, thoát nước vì bộ rễ hồng có thể ăn sâu. Độ pH 5,0-5,5.

Chống gió bão: Nói chung hồng chống gió bão yếu, nhất là trồng ở vùng đồng bằng, mực nước ngầm cao, rễ ăn nông, hi có tán lá rậm rạp, trên cây mang nhiều quả.

### 3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a). Nhân giống: Chủ yếu dùng phương pháp ghép. Vào tháng 9-10 mùa hồng chín chọn giống hồng dầm địa phương hoặc lấy quả hồng cây rửa sạch hạt, sử dụng lạnh 0-5°C trong 2 tuần rồi đem gieo. Để tránh rét và bệnh thối gốc ở thời kỳ cây con nên gieo vào giữa tháng 12 đầu tháng 1. Cây mọc trong tháng 2 và tháng 3 ra ngôi. Chăm sóc cây con tốt trong vườn ươm để ghép vào tháng 7 và tháng 8. Sau khi cây con ra ngôi trong tháng 4-5 định kỳ phun thuốc Falizan 0,2% hoặc Zineb 0,6% (khoảng 500 lít thuốc đã pha cho 1ha) để chống bệnh thối gốc cho cây con.

b). Phương pháp ghép: Ghép mắt có gỗ và ghép cành chẻ bên. Mắt ghép lấy ở cành 1 tuổi sinh ra ở đầu mùa xuân. Chọn những cành khỏe, mọc xiên ở ngoài tán. Trên cành chọn những mắt ở đoạn giữa (đoạn bánh tẻ) để ghép. Khi ghép thao tác phải rất nhanh vì hồng có nhiều tanin khi tiếp xúc với không khí và dao ghép kim loại rất dễ tạo thành một hợp chất phức tạp phủ ngoài vết cắt ngăn cản khả năng tiếp hợp giữa gốc ghép và mầm ghép.

Ngoài nhân giống bằng ghép, người ta còn dùng hom rễ cắm vào vườn giâm như cách giâm cành cam chanh để có cây con, song hệ số nhân thấp, không thể nhân nhanh được các giống hồng quý.

c). Thời vụ trồng: Tháng 11 sau khi rụng lá, hoặc tháng 1 trước khi nảy lộc.  
- Đào hố trồng và bón phân lót.

Loại đất	Kích thước hố (cm)		Bón lót (kg/hố)			
	Sâu	Rộng	Phân chuồng	Vôi bột	Phân lân	
vườn	Đất	60-70	70-80	15-20	0,5	
đồi	Đất	80-100	90-100	20-30	1	0,7

- Khoảng cách và mật độ trồng: Với giống sinh trưởng khỏe; 6x4m hoặc 6x5m, giống sinh trưởng yếu: 5x4m hoặc 5x5m. Đất đồi trồng dày hơn đất đồng bằng.

d). Chăm sóc vườn sản xuất:

- Trồng xen: Ở đồng bằng xen chuối, đu đủ, các loại rau... Đối với đất đồi thì xen lạc, đỗ tương, các loại muồng... Tùy theo sự phát triển của tán cây hồng mà thu hẹp dần phạm vi trồng xen. Trồng xen cách gốc hồng 0,5-0,8m

- Tạo hình, cắt tỉa: Tạo hình cây con tiến hành trong 2-3 năm đầu. Chỉ để 1 thân chính cao 0,8-1m, để 4-5 cành cấp I (cành chính) các cành này cách nhau 0,5-0,6m. Trên cành cấp I để 4-5 cành cấp II, tạo cho các cành phân bố đều ra các phía. Cắt tỉa những cành nhỏ yếu, mọc đứng, cành sâu bệnh. Những cành chọn để lại thì bấm ngọn cho mọc thêm nhiều cành ngang để cây chóng có tán to và thấp.

- Bón phân: Lượng phân cần thiết cho 1hs hồng dưới 5 tuổi: 35kg N, 20kg  $P_2O_5$  và 30kg  $K_2O$ , từ 6-10 tuổi: 200kg N, 120kg  $P_2O_5$  và 160kg  $K_2O$  phân nguyên chất - sản lượng 6-10 tấn hồng/1ha. Đến khi cây 20 tuổi: 265kg N, 160kg  $P_2O_5$  và 210kg  $K_2O$  – sản lượng đạt tối đa 30 tấn/ha. (Cách tính đổi từ lượng phân nguyên chất sang lượng phân cần dùng. Ví dụ: Sulfat đạm có hàm lượng N nguyên chất là 21%, còn urê là 46% vậy muốn có 10kg N nguyên chất thì phải có 48kg sulfat N hay 22kg ure; với supe lân hàm lượng  $P_2O_5$  là 18-21%, clorua kali 50-55%  $K_2O$ , sulfat kali 46-52%  $K_2O$ ). Lượng phân bón cho hồng phải tập trung bón vào thời gian nghỉ (khi cây rụng lá vào tháng 12-1) còn lại khoảng 1/3 bón vào giữa mùa mưa để chống rụng quả trước lúc thu hoạch.

e). Phòng trừ sâu bệnh:

- Bệnh giac ban hại hồng (*Cercospora kali*): Bệnh hại lá trên tai quả hồng bằng những vết không đều, phía giữa màu nâu sáng, ở phía ngoài sẫm. Bệnh phát triển chủ yếu vào mùa mưa (tháng 7,8,9). Cách phòng trị: đốt lá bệnh, phun Dithan hoặc Boocdo.

- Bệnh đốm tròn: Bệnh hại lá bắt đầu vào các tháng 7,8, nặng vào tháng 9. Vết bệnh tròn, ở giữa màu nâu nhạt, xung quanh màu nhạt hơn nhưng ở lưng lá thì xung quanh màu xám. Vết bệnh càng già màu càng sẫm hơn, lá chuyển đỏ rồi rụng. Sau đó quả nhũn và rụng. Cách phòng trị như đối với bệnh giac ban.

- Sâu đục quả: bươm để trứng ở cuống hoặc tai quả. Sâu non nở ra đục vào tâm làm quả rụng. Cách phòng trừ: vặt quả non bị sâu hại đem đốt. phun Sevin hoặc Endrin khi sâu xuất hiện.

- Rệp sáp: Có nhiều loại. Phun BI 58 0,2% hay Paration 0,1%.

#### **4. Thu hoạch và bảo quản**

Ở miền Bắc hồng chín từ cuối tháng 8, chín rộ vào tháng 10-11, chậm vào tháng 12,1. khi thu hoạch quả phải biết phân biệt quả chín. Khi quả chín, vỏ quả chuyển màu vàng rồi đỏ. Phải hái đúng độ chín, hái non phẩm chất quả sẽ kém.

Quả hồng vừa hái xuống dù đã chín nhưng ăn vẫn còn chát vì trong dịch quả có chất tanin dưới dạng hòa tan và sau khi khử chát, tanin tuy vẫn còn nguyên trong tế bào quả nhưng đã chuyển sang dạng không hòa tan nên khi ăn không thấy chát nữa.

Có nhiều cách khử chát:

- Ngâm trong nước vôi hay nước tro, hoặc ngâm trong nước lạnh 3-4 ngày. Trong quá trình ngâm phải thay nước sách là có thể khử chát.

- Ngâm quả vào trong nước ấm 40-50°C trong 1,5-2 ngày.

- Ủ với lá cây ở trong chum hoặc vại đậy kín. Ở Trung Quốc dùng lá lê, sơn trà, đào, tùng, bách; ở Việt Nam dùng lá xoan. Lá xếp xuống dưới, trên xếp hồng,